

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/DS-ST

Ngày: 17-8-2023

V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Đàm

Bà Vương Thị Thoan

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Mạc Minh Song - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 04/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2023 về “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 09/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/QĐST-TCDS ngày 28-7-2023. Giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông GZF (*Quách Chí P*). Quốc tịch: Trung Quốc. Số hộ chiếu: EF 5962366 do Tổng Lãnh sự quán Trung Quốc tại thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26-04-2019.

Địa chỉ: Chung cư Chính phủ nhân dân, thị trấn MT, thành phố TU, tỉnh SD, Trung Quốc.

Nơi cư trú hiện tại: Số 92, đường NHC, phường 22, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Công ty Luật TNHH tập đoàn HT - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Đại diện là ông Nguyễn Xuân D - Giám đốc. Theo Thỏa thuận uỷ quyền số: 1505/2023/ HĐ-UQ ngày 15-5-2023.

Địa chỉ: Số 60/97 phố PNT, phường KL, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần N – Luật sư thuộc văn phòng Luật sư HH, đoàn Luật sư tỉnh Yên Bái.

- *Bị đơn:* Ông LY(*Lưu V*). Quốc tịch: Trung Quốc. Số hộ chiếu: E 001

05959 do Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an Trung Quốc cấp ngày 20-08-2012.

Địa chỉ: Phòng 131, nhà 8, số 11 đường HT, khu TB, thành phố TN, Trung Quốc.

Nơi cư trú hiện tại: Thôn ĐC, xã ÂL, thành phố YB, tỉnh Yên Bái, Việt Nam.
(*Vắng mặt tại phiên toà*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần khoáng nghiệp và Thương mại TTĐ.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Minh Q – Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: Thôn ĐC, xã ÂL, thành phố YB, tỉnh Yên Bái, Việt Nam. Từ ngày 19-6-2023 Công ty chuyển đến địa chỉ mới tại: thôn KN, xã HK, huyện TY, tỉnh Yên Bái. (*Có mặt tại phiên toà*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 5 năm 2023 và các bản tự khai, nguyên đơn, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Do quen biết từ trước nên ông GZF (*tên phiên âm tiếng Việt là Quách Chí P - Sau đây gọi theo phiên âm*) đã cho ông LY (*Tên phiên âm tiếng Việt là Lưu V- Sau đây gọi theo phiên âm*) vay tiền 02 lần, cụ thể:

Ngày 11-5-2021 ông Quách Chí P và ông Lưu V ký thoả thuận cho vay số: 11.05.2021/4TCNY với nội dung: Ông Quách Chí P cho ông Lưu V vay số tiền 4.000.000 CNY (*Bốn triệu nhân dân tệ*). Thời hạn vay kể từ ngày nhận tiền đến ngày 31-12-2021 phải thanh toán, thời hạn trả chậm nhất là ngày 31-03-2022. Lãi suất vay hai bên thoả thuận là 15%/01 năm. Số tiền này sẽ được ông Quách Chí P chuyển khoản làm nhiều lần vào tài khoản số: 37110000577553 của ông Lưu V mở tại ngân hàng BIDV chi nhánh Yên Bái. Ông Quách Chí P sẽ chuyển khoản bằng đồng Nhân dân tệ, ông Lưu V sẽ nhận bằng Đồng Việt Nam theo trị giá quy đổi tỷ giá CNY-VND tại ngân hàng Vetcombank vào ngày chuyển khoản.

Ông Lưu V sử dụng số cổ phần thuộc sở hữu của mình tại Công ty cổ phần khoáng nghiệp và thương mại TTĐ tương đương giá trị 4.000.000 CNY (*Nhân dân tệ*) để đảm bảo cho khoản vay. Trường hợp quá thời hạn thanh toán (*31-12-2021*) ông Lưu V chưa hoàn trả số tiền vay thì số tiền còn nợ sẽ được chuyển đổi và chuyển nhượng cho ông Quách Chí P từ số cổ phần đã cầm cố.

Sau khi ký thoả thuận cho vay số: 11.05.2021/4TCNY, ông Quách Chí P đã chuyển khoản cho ông Lưu V số tiền vay trên làm nhiều lần, cụ thể:

- Theo giấy xác nhận ngày 26-5-2021, chuyển khoản số tiền: 1.485.112 CNY
- Theo giấy xác nhận ngày 28-5-2021, chuyển khoản số tiền: 900.000 CNY
- Theo giấy xác nhận ngày 29-5-2021, chuyển khoản số tiền: 214.888 CNY
- Theo giấy xác nhận ngày 15-6-2021, chuyển khoản số tiền: 1.400.000 CNY.

Tổng số tiền đã chuyển được các bên xác nhận là: 4.000.000 CNY.

Ngày 25-6-2021, ông Quách Chí P tiếp tục chuyển khoản cho ông Lưu V số tiền 1.000.000 CNY (*Một triệu nhân dân tệ*). Đến ngày 12-7-2021, ông Quách Chí P và ông Lưu V ký thoả thuận cho vay số: 2021.07.12/TTV1TT với nội dung: Ông Quách Chí P cho ông Lưu V vay số tiền 1.000.000 CNY (*Một triệu nhân dân tệ*). Thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày nhận tiền. Phương thức vay, chuyển khoản qua các tài khoản do ông Lưu V yêu cầu. Lãi suất vay hai bên thoả thuận là 15%/01 năm tính từ ngày nhận tiền vay. Mục đích vay để ông Lưu V bổ sung vốn cho Công ty cổ phần khoáng nghiệp và thương mại TTĐ (*Trụ sở chính tại Thôn ĐC, xã ÁL, thành phố YB, tỉnh Yên Bái, Việt Nam*). Ông Lưu V sử dụng số cổ phần thuộc sở hữu của mình tại Công ty cổ phần khoáng nghiệp và thương mại TTĐ tương đương giá trị 1.000.000CNY (*Một triệu Nhân dân tệ*) để đảm bảo cho khoản vay.

Ngày 13-7-2021 ông Quách Chí P và ông Lưu V ký Xác nhận chuyển khoản thể hiện nội dung: Ngày 25-6-2021 ông Lưu V đã nhận đủ số tiền nêu trên.

Đến hạn trả của các khoản vay nêu trên, ông Lưu V không trả cả gốc và lãi. Vì vậy ông Quách Chí P yêu cầu Toà án giải quyết buộc Lưu V phải trả số tiền gốc của cả hai khoản vay là: 5.000.000 CNY (*Năm triệu nhân dân tệ*), tương đương với số tiền: 18.170.000.000 đồng (*Mười tám tỷ một trăm bảy mươi triệu Việt Nam đồng*) và tiền lãi cho cả hai khoản vay (*Gồm cả lãi trong hạn và lãi quá hạn*) là: 1.812.450 CNY (*Một triệu tám trăm mười hai ngàn bốn trăm năm mươi Nhân dân tệ*), tương đương: 6.568.443.300 đồng (*Sáu tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi ba ngàn ba trăm Việt Nam đồng*). Đề nghị Toà án tiếp tục tính lãi đối với số tiền nợ tính đến ngày giải quyết xong vụ án. Trường hợp ông Lưu V không trả được nợ, đề nghị Toà án tuyên buộc xử lý tài sản đảm bảo của ông Lưu V là số cổ phần thuộc sở hữu của ông Lưu V có trong Công ty cổ phần khoáng nghiệp và thương mại TTĐ để đảm bảo thi hành án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Quách Chí P và người đại diện theo uỷ quyền giao nộp 02 thoả thuận cho vay và 05 Giấy xác nhận chuyển khoản có chữ ký, chữ viết của ông Lưu V.

Tại các bản tự khai và tự khai bổ sung, Đại diện Công ty cổ phần khoáng nghiệp và thương mại TTĐ là ông Ngô Minh Q – Tổng Giám đốc trình bày: Ông Quách Chí P và ông Lưu V đều là Cổ đông góp vốn của Công ty cổ phần khoáng nghiệp và thương mại TTĐ. Trong đó, ông Lưu V hiện đang sở hữu 2.541.976 cổ phần, tương đương 35,51 % vốn điều lệ của Công ty. Năm 2021, do có khó khăn trong kinh doanh nên ông Lưu V có vay của ông Quách Chí P 5.000.000 Nhân dân tệ, quy ra tiền Việt Nam là khoảng 18.000.000.000 đồng. Ông Lưu V có cam kết dùng số cổ phần đang sở hữu tại Công ty cổ phần Khoáng nghiệp và Thương mại TTĐ để đảm bảo cho các khoản vay trên. Tuy nhiên việc vay mượn này là của các cá nhân

nên Công ty không nắm rõ, không liên quan đến việc vay, trả tiền vay của hai người. Về việc ông Quách Chí P đề nghị Toà án tuyên dùng số cổ phần của ông Lưu V đang sở hữu tại Công ty để thực hiện nghĩa vụ trả nợ không ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty nên trong trường hợp có ý kiến từ Toà án, phía Công ty sẽ xin ý kiến thống nhất từ Hội đồng Quản trị công ty để không làm thủ tục chuyển nhượng, chuyển dịch đối với số cổ phần của ông Lưu V cho đến khi có bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật đối với vụ kiện tranh chấp thoả thuận vay tài sản giữa ông Quách Chí P và ông Lưu V.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng ông Lưu V đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo uỷ quyền và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có ý kiến: Giữ nguyên nội dung khởi kiện, đề nghị Toà án giải quyết buộc bị đơn ông Lưu V phải trả cho ông Quách Chí P tổng số tiền gốc đã vay là 5.000.000 CNY (*Năm triệu Nhân dân tệ*) với tỷ giá theo tỷ giá quy đổi CNY/VND của Ngân hàng Vietcombank tại thời điểm cho vay tương đương với số tiền 18.000.000.000 đồng (*Mười tám tỷ Việt Nam đồng*). Đề nghị tính số tiền gốc theo tỷ giá hối đoái tại thời điểm chuyển khoản và tính lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn theo quy định của pháp luật Việt Nam. Thời gian tính từ thời điểm ông Lưu V nhận được tiền do ông Quách Chí P chuyển, đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 17-8-2023.

Yêu cầu Toà án giải quyết xử lý tài sản đảm bảo của ông Lưu V là 2.541.976 cổ phần thuộc sở hữu của ông Lưu V có trong Công ty cổ phần khoáng nghiệp và thương mại TTĐ để đảm bảo thi hành án theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phong toả tài sản là số cổ phần phổ thông của ông Lưu V có trong Công ty cổ phần khoáng nghiệp và thương mại TTĐ để tránh tẩu tán tài sản.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đại diện Công ty cổ phần khoáng nghiệp và thương mại TTĐ có ý kiến: Số cổ phần của ông Lưu V có trong Công ty là cổ phần phổ thông, nhưng theo điều lệ của Công ty thì việc chuyển nhượng cổ phần phải được sự đồng ý của các cổ đông trong Công ty, trừ trường hợp chuyển nhượng trong các cổ đông. Ông Quách Chí P là cổ đông nắm giữ số cổ phần lớn nhất nên việc chuyển nhượng cổ phần sẽ được thực hiện theo điều lệ của Công ty. Đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật đối với số cổ phần này để Công ty ổn định hoạt động kinh doanh.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Lưu V đều vắng mặt, nên không có ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tại phiên tòa: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Thủ tục phiên tòa đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bị

đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, nên việc xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, qua nghiên cứu hồ sơ Viện kiểm sát nhận thấy: Có đủ căn cứ để xác định bị đơn, ông Lưu V có vay của ông Quách Chí P số tiền: 5.000.000 CNY (*Năm triệu nhân dân tệ*), tính ra tiền Việt Nam là: 17.743.006.269 đồng (*Mười bảy tỷ bảy trăm bốn mươi ba triệu không trăm linh sáu ngàn hai trăm sáu mươi chín đồng*). Đến thời hạn thanh toán, bị đơn chưa trả cả gốc và lãi cho nguyên đơn theo thoả thuận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại các Điều 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Quách Chí P, buộc bị đơn ông Lưu V phải trả tổng số tiền nợ gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật, tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 25.770.352.519 đồng (*Hai mươi lăm tỷ bảy trăm bảy mươi triệu ba trăm năm mươi hai ngàn năm trăm mười chín đồng*). Đối với việc xử lý tài sản đảm bảo, về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, lời trình bày, tranh luận của nguyên đơn và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, thể hiện nguyên đơn, ông Quách Chí P và bị đơn, ông Lưu V đều là người có quốc tịch Trung Quốc. Hiện đang cư trú tại Việt Nam. Nguyên đơn và bị đơn ký các Thoả thuận vay tài sản trên lãnh thổ Việt Nam. Đối tượng của Thoả thuận vay tài sản là tiền nước ngoài nhưng được chuyển vào hệ thống Ngân hàng Việt Nam, được quy đổi ra tiền Việt Nam và tài sản dùng để đảm bảo cho các khoản tiền vay là tài sản ở Việt Nam. Nên căn cứ vào quy định tại các Điều 26; 35; 37; 38, Điều 464 và điểm a, c khoản 1 Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái.

[1.2] Do các đương sự đều đang cư trú tại Việt Nam, nên vụ án được tiến hành theo thủ tục thông thường theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đối với các đương sự ở Việt Nam.

[1.3] Toà án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng bị đơn là ông Lưu V đều vắng mặt không có lý do, không giao nộp văn bản ghi ý kiến và các tài liệu, chứng cứ liên quan để bảo vệ quyền và lợi ích của mình. Nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Việc ông Lưu V không có mặt để giải quyết vụ án, không giao nộp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh, bảo vệ cho quyền lợi của mình là tự từ bỏ quyền chứng

minh của mình theo quy định tại Điều 6 Bộ luật tố tụng dân sự. Nên Toà án giải quyết vụ án trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ.

[2] Về nội dung: Căn cứ trên cơ sở lời khai của nguyên đơn và nội dung các bản Thỏa thuận vay tài sản được ký kết giữa ông Quách Chí P và ông Lưu V. Thể hiện giữa ông Quách Chí P và ông Lưu V đã ký kết 02 Thỏa thuận vay tài sản có nội dung giao dịch thông qua hệ thống Ngân hàng Việt Nam nên chịu sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam. Các thỏa thuận vay tài sản này thuộc trường hợp vay có kỳ hạn và có lãi. Do các thỏa thuận này đều được ký kết tự nguyện, không vi phạm các quy định của pháp luật nên có hiệu lực. Vì vậy các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng những thỏa thuận được ký kết. Tuy nhiên, việc xác định tiền gốc và lãi trong các thỏa thuận vay tài sản do nguyên đơn tính toán chưa phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần tính lại theo quy định của pháp luật Việt Nam.

[2.1] **Về yêu cầu trả nợ gốc:** Do các đương sự có thỏa thuận trong các thỏa thuận vay tài sản nội dung: Bên cho vay sẽ chuyển khoản bằng đồng Nhân dân tệ, bên vay nhận bằng Việt Nam đồng; giá trị các lần thanh toán quy đổi theo tỷ giá CNY-VND tại Ngân hàng Vietcombank vào ngày chuyển khoản. Nên trị giá số tiền gốc, tính ra Đồng Việt Nam sẽ căn cứ vào tỷ giá hối đoái của từng lần chuyển khoản cụ thể theo bảng tỷ giá hối đoái do Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Yên Bái cung cấp, như sau:

[2.1.1] Đối với thỏa thuận cho vay số: 11.05.2021/4TCNY, số tiền gốc được tính ra Việt Nam đồng trên tỷ giá hối đoái vào từng ngày chuyển khoản, cụ thể là:

- Ngày 20-5-2021, nguyên đơn chuyển khoản cho bị đơn 450.000 CNY, tỷ giá hối đoái CNY -VNĐ trong ngày là: 3.543,87 VNĐ/01CNY. Số tiền nợ gốc tính ra tiền Việt Nam đồng là: $450.000 \text{ CNY} \times 3.543,87 \text{ VNĐ/01CNY} = 1.594.741.500$ đồng (*Một tỷ năm trăm chín mươi tư triệu bảy trăm bốn mươi một ngàn năm trăm đồng*)

- Ngày 22-5-2021 (*Là thứ 7*), nguyên đơn chuyển khoản cho bị đơn 350.000 CNY, tỷ giá hối đoái CNY -VNĐ trong ngày 21-5-2021 là: 3.545,58 VNĐ/01CNY. Số tiền nợ gốc tính ra tiền Việt Nam đồng là: $350.000 \text{ CNY} \times 3.545,58 \text{ VNĐ/01CNY} = 1.240.953.000$ đồng (*Một tỷ hai trăm bốn mươi triệu chín trăm năm mươi ba ngàn đồng*)

- Ngày 24-5-2021, nguyên đơn chuyển khoản cho bị đơn 300.000 CNY, tỷ giá hối đoái CNY-VNĐ trong ngày là: 3.546,35 VNĐ/01CNY. Số tiền nợ gốc tính ra tiền Việt Nam đồng là: $300.000 \text{ CNY} \times 3.546,35 \text{ VNĐ/01CNY} = 1.063.907.000$ đồng (*Một tỷ không trăm sáu mươi ba triệu chín trăm linh bảy ngàn đồng*)

- Ngày 25-5-2021, nguyên đơn chuyển khoản cho bị đơn 385.112 CNY, tỷ giá hối đoái CNY-VNĐ trong ngày là: 3.556,07 VNĐ/01CNY. Số tiền nợ gốc tính ra tiền Việt Nam đồng là: $385.112 \text{ CNY} \times 3.556,07 \text{ VNĐ/01CNY} = 1.369.485.229$

đồng (*Một tỷ ba trăm sáu mươi chín triệu bốn trăm tám mươi lăm ngàn hai trăm hai mươi chín đồng – làm tròn số*)

- Ngày 28-5-2021, nguyên đơn chuyển khoản cho bị đơn 900.000 CNY, tỷ giá hối đoái CNY-VNĐ trong ngày là: 3.574,19 VNĐ/01CNY. Số tiền nợ gốc tính ra tiền Việt Nam đồng là: $900.000 \text{ CNY} \times 3.574,19 \text{ VNĐ/01CNY} = 3.216.771.000$ đồng (*Ba tỷ hai trăm mười sáu triệu bảy trăm bảy mươi một ngàn đồng*)

- Ngày 29-5-2021 (*Là thứ 7*), nguyên đơn chuyển khoản cho bị đơn 214.888 CNY, tỷ giá hối đoái CNY-VNĐ trong ngày 28-5-2021 là: 3.574,19 VNĐ/01CNY. Số tiền nợ gốc tính ra tiền Việt Nam đồng là: $214.888 \text{ CNY} \times 3.574,19 \text{ VNĐ/01CNY} = 768.050.540$ đồng (*Bảy trăm sáu mươi tám triệu không trăm năm mươi ngàn năm trăm bốn mươi đồng – làm tròn số*)

- Ngày 15-6-2021, nguyên đơn chuyển khoản cho bị đơn 1.400.000 CNY, tỷ giá hối đoái CNY-VNĐ trong ngày là: 3.550,72 VNĐ/01CNY. Số tiền nợ gốc tính ra tiền Việt Nam đồng là: $1.400.000 \text{ CNY} \times 3.550,72 \text{ VNĐ/01CNY} = 4.971.008.000$ (*Bốn tỷ chín trăm bảy mươi một triệu không trăm linh tám ngàn đồng*)

Tổng số tiền gốc theo Thỏa thuận này là: 14.224.916.269 đồng (*Mười bốn tỷ hai trăm hai mươi tư triệu chín trăm mười sáu ngàn hai trăm sáu mươi chín đồng*)

[2.1.2] Đối với thỏa thuận cho vay số: 2021.07.12/TTV1TT được chuyển khoản một lần vào ngày 25-6-2021 với số tiền là 1.000.000 CNY, tỷ giá hối đoái CNY-VNĐ trong ngày là: 3.518,09 VNĐ/01CNY. Số tiền nợ gốc tính ra tiền Việt Nam đồng là: $1.000.000 \text{ CNY} \times 3.518,09 \text{ VNĐ/01CNY} = 3.518.090.000$ đồng (*Ba tỷ năm trăm mười tám triệu không trăm chín mươi ngàn đồng*)

Như vậy, tổng số tiền nợ gốc ông Lưu V phải trả quy đổi ra tiền Việt Nam đối với cả hai khoản vay là: 17.743.006.269 đồng (*Mười bảy tỷ bảy trăm bốn mươi ba triệu không trăm linh sáu ngàn hai trăm sáu mươi chín đồng*).

[2.2] **Đối với yêu cầu trả lãi:** Theo thỏa thuận của các bên, lãi suất tiền vay là 15%/01 năm. Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự thì mức lãi suất do các bên thỏa thuận không được vượt quá 20%/01 năm của khoản tiền vay. Nên thỏa thuận này của các đương sự là phù hợp, cần được chấp nhận. Vì vậy cần áp dụng mức lãi suất do các bên thỏa thuận để làm cơ sở tính lãi trong hạn và quá hạn đối với từng khoản vay kể từ thời điểm bên vay nhận tiền. Do trong các thỏa thuận vay tài sản đều không có nội dung thỏa thuận về thời hạn trả lãi, nên thời điểm trả tiền gốc đồng thời cũng là thời điểm trả lãi. Các khoản lãi sẽ được tính như sau:

[2.2.1] **Lãi trong hạn:**

Đối với Thỏa thuận cho vay số: 11.05.2021/4TCNY, các bên có thỏa thuận thời hạn trả cụ thể như sau: “*Thời hạn vay kể từ ngày nhận tiền đến hết ngày 31-12-2021, muộn nhất là 31-3-2022. Và...thời hạn thanh toán nợ không quá 10 ngày...*”

Với thoả thuận nêu trên, thời hạn trả nợ cuối cùng sẽ là ngày 10-4-2022. Vì vậy, lãi trong hạn sẽ được tính như sau:

- Đối với khoản vay được chuyển khoản ngày 20-5-2021 là 1.594.741.500 đồng X 325 ngày X 15%/365 ngày = 212.996.296 đồng (*Hai trăm mười hai triệu chín trăm chín mươi sáu ngàn hai trăm chín mươi sáu đồng – làm tròn số*)

- Đối với khoản vay được chuyển khoản ngày 21-5-2021 là 1.240.953.000 đồng X 324 ngày X 15%/365 ngày = 165.233.741 đồng (*Một trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm ba mươi ba ngàn bảy trăm bốn mươi một đồng – làm tròn số*)

- Đối với khoản vay được chuyển khoản ngày 24-5-2021 là 1.063.907.000 đồng X 321 ngày X 15%/365 ngày = 140.348.279 đồng (*Một trăm bốn mươi triệu ba trăm bốn mươi tám ngàn hai trăm bảy mươi chín đồng – làm tròn số*)

- Đối với khoản vay được chuyển khoản ngày 25-5-2021 là 1.369.485.229 đồng X 320 ngày X 15%/365 ngày = 180.096.687 đồng (*Một trăm tám mươi triệu không trăm chín mươi sáu ngàn sáu trăm tám mươi bảy đồng – làm tròn số*)

- Đối với khoản vay được chuyển khoản ngày 28-5-2021 là 3.216.771.000 đồng X 317 ngày X 15%/365 ngày = 419.061.537 đồng (*Bốn trăm mười chín triệu không trăm sáu mươi một ngàn năm trăm ba mươi bảy đồng – làm tròn số*)

- Đối với khoản vay được chuyển khoản ngày 29-5-2021 là 768.050.540 đồng X 316 ngày X 15%/365 ngày = 99.741.357 đồng (*chín mươi chín triệu bảy trăm bốn mươi một ngàn ba trăm năm mươi bảy đồng – làm tròn số*)

- Đối với khoản vay được chuyển khoản ngày 15-6-2021 là 4.971.008.000 đồng X 301 ngày X 15%/365 ngày = 614.906.880 đồng (*Sáu trăm mười bốn triệu chín trăm linh sáu ngàn tám trăm tám mươi đồng*)

Tổng số tiền lãi trong hạn đối với thoả thuận vay này là: 1.832.384.777 đồng (*Một tỷ tám trăm ba mươi hai triệu ba trăm tám mươi tư ngàn bảy trăm bảy mươi bảy đồng*)

Đối với thoả thuận cho vay số: 2021.07.12/TTV1TT, các bên có thoả thuận thời hạn trả cụ thể như sau: “*Thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày nhận tiền. Và...thời hạn thanh toán nợ không quá 10 ngày...*” Với thoả thuận nêu trên, ngày chuyển tiền là 25-6-2021, thời hạn trả nợ cuối cùng sẽ là ngày 04-01-2022. Vì vậy, lãi trong hạn sẽ được tính như sau: 3.518.090.000 đồng X 193 ngày X 15%/365 ngày = 279.037.549 đồng (*Hai trăm bảy mươi chín triệu không trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm bốn mươi chín đồng*)

Tổng số tiền lãi trong hạn ông Lưu V phải trả của cả hai Thoả thuận là: 2.111.422.326 đồng (*Hai tỷ một trăm mười một triệu bốn trăm hai mươi hai ngàn ba trăm hai mươi sáu đồng*)

[2.2.2] Lãi quá hạn:

- **Lãi quá hạn trên nợ gốc:** Theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự và điểm c khoản 2 Điều 5 nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm trong thoả thuận vay tài sản thì: ... “c) *Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% mức lãi suất vay do các bên thoả thuận trong thoả thuận tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thoả thuận khác. Mức lãi suất trên nợ gốc quá hạn do các bên thoả thuận không được vượt quá 150% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*”. Như vậy, với các quy định nêu trên lãi suất quá hạn đối với nợ gốc sẽ được tính như sau:

Đối với Thoả thuận cho vay số: 11.05.2021/4TCNY, thời gian chậm trả được tính từ ngày 11-4-2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 17-8-2023 (Là 495 ngày) lãi quá hạn bằng 150% lãi suất thoả thuận, là 22,5%/01 năm.

Tiền lãi quá hạn trên nợ gốc sẽ được tính như sau: 14.224.916.269 đồng X 22,5%/365 ngày X 495 ngày = 4.340.548.080 đồng (*Bốn tỷ ba trăm bốn mươi triệu năm trăm bốn mươi tám ngàn không trăm tám mươi đồng- làm tròn số*)

Đối với Thoả thuận cho vay số: 2021.07.12/TTV1TT. Thời gian chậm trả được tính từ ngày 05-01-2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 17-8-2023 (Là 591 ngày), lãi quá hạn bằng 150% lãi suất thoả thuận, là 22,5%/01 năm.

Tiền lãi quá hạn trên nợ gốc sẽ được tính như sau: 3.518.090.000 đồng X 22,5%/365 ngày X 591 ngày = 1.281.693.199 đồng (*Một tỷ hai trăm tám mươi một triệu sáu trăm chín mươi ba ngàn một trăm chín mươi chín đồng-Làm tròn số*)

Tổng số tiền lãi quá hạn trên nợ gốc ông Lưu V phải trả của cả hai thoả thuận vay tài sản là: 5.622.241.279 đồng (*Năm tỷ sáu trăm hai mươi hai triệu hai trăm bốn mươi một ngàn hai trăm bảy mươi chín đồng*)

- **Lãi quá hạn trên tiền lãi trong hạn chưa trả:** Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự và điểm b khoản 2 Điều 5 nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm trong thoả thuận vay tài sản thì:... “b) *Trường hợp chậm trả lãi trên nợ gốc trong hạn thì còn phải trả lãi trên nợ lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm trả nợ tương ứng với thời gian chậm trả tiền lãi trên nợ gốc, trừ trường hợp có thoả thuận khác.* Do các bên không thoả thuận về lãi suất quá hạn đối với tiền lãi. Nên lãi suất quá hạn trên nợ lãi trong hạn chưa trả sẽ được tính là 10%/01 năm, cụ thể:

Đối với Thoả thuận cho vay số: 11.05.2021/4TCNY, thời gian chậm trả được tính từ ngày 11-4-2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 17-8-2023 (Là 495 ngày)

Tiền lãi quá hạn trên nợ lãi chưa trả sẽ được tính như sau: $1.832.384.777 \text{ đồng} \times 10\%/365 \text{ ngày} \times 495 \text{ ngày} = 248.501.497 \text{ đồng}$ (Hai trăm bốn mươi tám triệu năm trăm linh một ngàn bốn trăm chín mươi bảy đồng)

Đối với Thỏa thuận cho vay số: 2021.07.12/TTV1TT, thời gian chậm trả được tính từ ngày 05-01-2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 17-8-2023 (Là 591 ngày).

Tiền lãi quá hạn trên nợ lãi chưa trả sẽ được tính như sau: $279.037.549 \text{ đồng} \times 10\%/365 \text{ ngày} \times 591 \text{ ngày} = 45.181.148 \text{ đồng}$ (Bốn mươi lăm triệu một trăm tám mươi một ngàn một trăm bốn mươi tám đồng)

Tổng số tiền lãi quá hạn trên nợ lãi trong hạn ông Lưu V phải trả của cả hai thỏa thuận là: 293.682.645 đồng (Hai trăm chín mươi ba triệu sáu trăm tám mươi hai ngàn sáu trăm bốn mươi lăm đồng)

[3] Với các tính toán nêu trên, căn cứ vào quy định tại các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự thì yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả tiền gốc đã vay và tiền lãi trong hạn theo thỏa thuận, lãi quá hạn là có căn cứ. Cần buộc bị đơn, ông Lưu V phải trả cho ông Quách Chí P tổng số tiền gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn của cả hai thỏa thuận là: 25.770.352.519 đồng (Hai mươi lăm tỷ bảy trăm bảy mươi triệu ba trăm năm mươi hai ngàn năm trăm mười chín đồng).

[4] Đối với yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo: Trong cả hai Thỏa thuận, các bên đều có thỏa thuận ông Lưu V sử dụng số cổ phần đang sở hữu tại Công ty cổ phần khoáng nghiệp và thương mại TTĐ tương đương số tiền vay làm tài sản cầm cố. Nhưng trên thực tế, ông Lưu V không giao tài sản này cho ông Quách Chí P quản lý. Nên đây không phải là cầm cố tài sản mà là trường hợp thế chấp tài sản để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ.

Do trên thực tế các bên không giao nhận tài sản đảm bảo, không thỏa thuận cụ thể về số lượng tài sản thế chấp; không thỏa thuận về việc nhận chính tài sản đảm bảo để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ. Nên đề nghị của ông Quách Chí P về việc được nhận số cổ phần của ông Lưu V đang sở hữu tại Công ty cổ phần khoáng nghiệp và thương mại TTĐ để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ không phù hợp với quy định tại Điều 305 Bộ luật dân sự. Việc xử lý tài sản đảm bảo để thi hành án sẽ được thực hiện thông qua bán đấu giá tài sản theo quy định của khoản 2 Điều 303 Bộ luật dân sự.

Theo lời khai của ông Ngô Minh Q - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần khoáng nghiệp và thương mại TTĐ và nội dung Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty thể hiện: Ông Lưu V hiện đang là chủ sở hữu số cổ phần phổ thông trong Công ty cổ phần khoáng nghiệp và thương mại TTĐ là 2.541.976 cổ phần, bằng 35,51% vốn điều lệ của Công ty. Mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng (Mười ngàn đồng). Như vậy, trị giá số cổ phần của ông Lưu V đang sở hữu trong Công ty cổ phần khoáng nghiệp và thương mại TTĐ (Tính theo giá trị đăng ký doanh nghiệp) là:

25.419.760.000 đồng (*Hai mươi lăm tỷ bốn trăm mười chín triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng*). Do tài sản là số cổ phần ông Lưu V hiện có trong Công ty cổ phần khoáng nghiệp và thương mại TTĐ có giá trị tạm tính thấp hơn nghĩa vụ phải thực hiện. Nên cần xác định toàn bộ số cổ phần trên là tài sản đảm bảo để thực hiện một phần nghĩa vụ thanh toán của hai Thoả thuận vay tài sản giữa các đương sự.

Do nguyên đơn không cung cấp được số lượng và trị giá tài sản đảm bảo là các cổ phần phổ thông của ông Lưu V có trong Công ty cổ phần khoáng nghiệp và thương mại TTĐ dùng để thế chấp tại thời điểm ký kết các thoả thuận vay tài sản; chưa có căn cứ để chứng minh ông Lưu V có dấu hiệu tẩu tán tài sản để trốn tránh nghĩa vụ thi hành án. Nên chưa có cơ sở, căn cứ vững chắc để phong toả tài sản theo yêu cầu của nguyên đơn đưa ra. Nên hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu phong toả tài sản của nguyên đơn và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nêu tại phiên toà.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn, ông Quách Chí P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn là ông Lưu V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 6, 26, 35, 37, 38, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 464 và điểm a, c khoản 1 Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 303, 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn ông Lưu Vũ (LY) phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Quách Chí P (GZF) số tiền cả gốc và lãi là: 25.770.352.519 đồng (*Hai mươi lăm tỷ bảy trăm bảy mươi triệu ba trăm năm mươi hai ngàn năm trăm mười chín đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn do các bên thoả thuận (là 22,5%/01 năm).

2. Trong trường hợp ông Lưu V (LY) không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản tiền nêu trên, thì ông Quách Chí P (GZF) có quyền yêu cầu Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái kê biên, bán đấu giá tài sản đảm bảo là 2.541.976 cổ phần phổ thông thuộc quyền sở hữu của ông Lưu V (LY) có trong Công ty cổ phần khoáng nghiệp và thương mại TTĐ.

3. Về án phí: Ông Lưu V (LY) phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 133.770.352 đồng (*Một trăm ba mươi ba triệu bảy trăm bảy mươi ngàn ba trăm năm mươi hai đồng*).

Ông Quách Chí P (GZF) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 66.378.000 đồng (*Sáu mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi tám ngàn đồng*) đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái. Theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2022/0001421 ngày 22-5-2023.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Quách Chí P (GZF) và đại diện Công ty cổ phần khoáng nghiệp và thương mại TTĐ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Lưu V (LY) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao; VKSND cấp cao
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.
- THA Dân sự tỉnh Yên Bái
- Lưu: Hồ sơ, Tòa DS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Dũng